

Số: 1919/QĐ-NHNN

Hà Nội, Ngày 21 tháng 9 năm 2008

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu Khả thi của Dự án  
“Hệ thống Thông tin Quản lý và Hiện đại hóa Ngân hàng”  
sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB)

## THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định 178/2007/NĐ-CP ngày 03/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, Cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 131/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2006 về việc ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn Hỗ trợ Phát triển Chính thức (ODA);

Căn cứ Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 131/2006/NĐ-CP về ban hành Quy chế Quản lý và Sử dụng nguồn ODA;

Căn cứ Quyết định số 725/QĐ-TTg ngày 11/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục Dự án trong lĩnh vực ngân hàng yêu cầu Ngân hàng Thế giới tài trợ thời kỳ 2007-2010;

Theo đề nghị của Ban Chỉ đạo Chuẩn bị Dự án FSMIS tại Báo cáo kết quả thẩm định Dự án Hệ thống Thông tin Quản lý và Hiện đại hóa Ngân hàng,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu Khả thi Dự án “Hệ thống Thông tin Quản lý và Hiện đại hóa Ngân hàng (FSMIS)” do Ngân hàng Thế giới (WB) và Chính phủ Nhật bản tài trợ thông qua Ngân hàng Thế giới (Quỹ PHRD) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. **Tên Dự án:** Dự án Hệ thống Thông tin Quản lý và Hiện đại hóa Ngân hàng (Tên tiếng Anh: Financial Sector Management and Information System Project).
2. **Tên nhà tài trợ:** Ngân hàng Thế giới (WB).
3. **Cơ quan Chủ quản:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN).
4. **Chủ dự án:** (a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với Nhóm Hợp phần NHNN và Trung tâm Thông tin Tín dụng (CIC); và (b) Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam (DIV) đối với Nhóm Hợp phần DIV.
5. **Mục tiêu tổng thể của Dự án:**

Xây dựng hệ thống thông tin quản lý tập trung tích hợp các nghiệp vụ cơ bản của NHNN trên cơ sở ứng dụng các quy trình nghiệp vụ tiên tiến và trang bị một cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, thích hợp nhằm nâng cao năng lực, chất lượng và hiệu quả hoạt động của NHNN theo hướng một NHTW hiện đại.

Hỗ trợ CIC và DIV tăng cường năng lực hoạt động chuyên môn, củng cố hệ thống công nghệ thông tin, nâng cao vai trò của mình trong việc hỗ trợ cho hoạch định và thực thi chính sách tiền tệ, thanh tra giám sát ngân hàng, quản lý rủi ro của các tổ chức tín dụng, góp phần bảo đảm an toàn hệ thống ngân hàng, đồng thời hiện đại hóa tổ chức, hoạt động của tổ chức mình.

## 6. Nội dung đầu tư Dự án:

### 6.1. Nhóm hợp phần 1 của NHNN (gồm 03 Nhóm Hợp phần và các tiểu Hợp phần).

6.1.1. *Hợp phần SBV.1:* Củng cố chức năng và sắp xếp, cải tiến quy trình nghiệp vụ NHNN. Hợp phần SBV.1 được chia thành 4 tiểu hợp phần

- Tiểu hợp phần SBV.1A: Tăng cường chất lượng dữ liệu đầu vào;
- Tiểu hợp phần SBV.1B của NHNN: Tăng cường chức năng chính sách và chức năng thanh tra, giám sát;
- Tiểu hợp phần SBV.1C: Xây dựng năng lực lập hệ thống báo cáo tài chính của NHNN;
- Tiểu hợp phần SBV.1D: Tăng cường năng lực quản lý và kiểm soát nguồn lực nội bộ.

6.1.2. *Hợp phần SBV.2:* Thiết kế và phát triển hệ thống CNTT. Hợp phần SBV.2 gồm 08 tiểu hợp phần:

- Tiểu hợp phần SBV.2A: Hỗ trợ mua sắm và triển khai hệ thống cho NHNN;
- Tiểu hợp phần SBV.2B: Đảm bảo chất lượng từ bên thứ ba;

- Tiêu hợp phần SBV.2C: Tích hợp hệ thống;
- Tiêu hợp phần SBV.2D: Cung cấp (thư viện) chuẩn công nghệ thông tin;
- Tiêu hợp phần SBV.2E: Củng cố hệ thống CNTT cho các chi nhánh NHNN và nâng cấp có chọn lọc các thiết bị máy tính và thiết bị ngoại vi ở Trụ sở chính;
- Tiêu hợp phần SBV.2F: Hệ thống ngân hàng lõi (core banking), kế toán lõi, lập kế hoạch nguồn lực của tổ chức (ERP) cùng với máy chủ dự phòng;
- Tiêu hợp phần SBV.2G: Kho dữ liệu và các giải pháp nhóm người sử dụng;
- Tiêu hợp phần SBV.2H: Hệ thống quản lý tài liệu và báo cáo.

#### 6.1.3. Hợp phần SBV.3: Quản lý dự án

### 6.2. Nhóm hợp phần 2 của CIC (gồm 02 Hợp phần và các tiểu Hợp phần)

#### 6.2.1. Hợp phần CIC.1: Củng cố chức năng CIC

#### 6.2.2. Hợp phần CIC.2 : Phát triển hệ thống CNTT. Hợp phần này gồm:

- Tiêu hợp phần CIC.2A: Hỗ trợ thiết kế chi tiết, mua sắm và triển khai.
- Tiêu hợp phần CIC.2B: Gồm 02 tiểu hợp phần nhỏ:
  - + Tiêu hợp phần CIC.2B(i): Kho dữ liệu và các nhóm giải pháp.
  - + Tiêu hợp phần CIC.2B(ii): Mua sắm hệ thống CNTT phụ (non-core) cho Chi nhánh CIC tại Thành phố Hồ Chí Minh và nâng cấp máy tính và thiết bị ngoại vi ở Trụ sở chính.

### 6.3. Nhóm hợp phần 3 của DIV (gồm 03 Hợp phần và các tiểu Hợp phần)

#### 6.3.1. Hợp phần DIV.1: Củng cố chức năng DIV

#### 6.3.2. Hợp phần DIV.2: Phát triển hệ thống CNTT. Hợp phần này được chia thành các tiểu hợp phần dựa trên đặc điểm tương đối độc lập về mặt tích hợp hệ thống.

- Tiêu hợp phần DIV.2A: Hỗ trợ thiết kế chi tiết, mua sắm và triển khai.
- Tiêu hợp phần DIV.2B: Gồm 02 tiểu hợp phần nhỏ:
  - + Tiêu hợp phần DIV.2B(i): Kho dữ liệu và các giải pháp quản lý rủi ro;
  - + Tiêu hợp phần DIV.2B(ii): Hệ thống ERP bảo hiểm và các hệ thống bảo hiểm tiền gửi chuyên biệt chạy trên một ứng dụng core banking thu nhỏ.

#### 6.3.3. Hợp phần DIV.3: Quản lý triển khai dự án

**7. Tổng vốn đầu tư của Dự án:**

- a) Tổng vốn đầu tư của Dự án: 71,83 triệu USD, trong đó:
- Vốn vay WB: 60,00 triệu USD
  - Vốn đối ứng trong nước: 11,00 triệu USD
  - Vốn viện trợ không hoàn lại: 0,83 triệu USD

(của Chính phủ Nhật bản - nguồn đồng tài trợ PHRD)

**b) Phân bổ vốn đầu tư theo Nhóm hợp phần/hợp phần của Dự án**

**Đơn vị: Triệu USD**

Nhóm Hợp phần/Hợp phần	Vốn đầu tư	Phân chia theo nguồn vốn			Tỷ lệ % trên tổng vốn đầu tư
		Vốn vay IDA	Vốn đối ứng	Vốn đồng tài trợ PHRD	
<b>Nhóm Hợp phần 1: NHNN</b>	<b>43,160</b>	<b>35,915</b>	<b>6,415</b>	<b>0,830</b>	<b>60%</b>
Hợp phần SBV.1	4,310	3,270	0,210	0,830	10%
Hợp phần SBV.2	37,970	31,805	6,165	0	87%
Hợp phần SBV.3	0,880	0,840	0,040	0	3%
<b>Nhóm Hợp phần 2: CIC</b>	<b>11,020</b>	<b>9,260</b>	<b>1,760</b>	<b>0</b>	<b>15,4%</b>
Hợp phần CIC.1	0,460	0,440	0,020	0	5%
Hợp phần CIC.2	10,560	8,820	1,740	0	95%
<b>Nhóm Hợp phần 3: DIV</b>	<b>17,650</b>	<b>14,825</b>	<b>2,825</b>	<b>0</b>	<b>24,6%</b>
Hợp phần DIV.1	0,645	0,615	0,030	0	3%
Hợp phần DIV.2	16,970	14,177	2,793	0	96%
Hợp phần DIV.3	0,035	0,033	0,002	0	1%
<b>TỔNG</b>	<b>71,830</b>	<b>60,000</b>	<b>11,000</b>	<b>0,830</b>	<b>100%</b>
<b>Tỷ lệ % trên tổng vốn đầu tư</b>		83,5%	15,3%	1,2%	

## **8. Địa điểm thực hiện Dự án**

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Trụ sở chính; Cục Công nghệ tin học; Các chi nhánh NHNN (tại các Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương).
- Trung tâm Thông tin Tín dụng (CIC): Trụ sở chính; Chi nhánh CIC tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam (DIV): Trụ sở chính; Các chi nhánh DIV (tại Hà Nội, Hải Phòng, Nghệ An, Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ).

## **9. Cơ chế tài chính:**

- Vốn vay IDA của WB và nguồn đồng tài trợ PHRD: cấp phát toàn bộ cho Ngân hàng Nhà nước (bao gồm cả CIC) và DIV.
- Vốn đối ứng: do ngân sách nhà nước cấp phát, NHNN và DIV bố trí trong chi phí nghiệp vụ hàng năm.

**10. Thời gian thực hiện Dự án:** Dự án được thực hiện trong 6 năm: bắt đầu vào cuối năm 2008, kết thúc vào cuối năm 2014.

## **11. Kết quả chủ yếu của Dự án:**

Đối với NHNN: Các kết quả của Dự án sẽ được hình thành trên cơ sở kết hợp nâng cao năng lực và cải tiến, củng cố chức năng nghiệp vụ của NHNN với việc trang bị và ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để nâng tốc độ và chất lượng xử lý thông tin (cập nhật, kịp thời, chính xác) của toàn hệ thống, từ Trụ sở chính đến Văn phòng đại diện và Chi nhánh NHNN Tỉnh, Thành phố trực thuộc thể hiện ở trên các khía cạnh: (i) Tăng cường hệ thống mạng công nghệ thông tin của Chi nhánh NHNN; (ii) Tích hợp hoạt động các chức năng lõi của NHNN; (iii) Tích hợp các quy trình phân tích và báo cáo thống kê cơ bản của NHNN; (iv) Tạo giao diện với hệ thống thanh toán và thị trường tiền tệ; (v) Nâng cấp thiết bị máy tính cá nhân ở Trụ sở chính NHNN và các thiết bị ngoại vi liên quan và (vi) Xây dựng khung báo cáo nội bộ, quản lý tài liệu, công bố thông tin và tài liệu ra công chúng.

Đối với CIC: Tăng cường, củng cố chức năng, nâng cao hiểu biết các thông lệ quốc tế và nhu cầu của khách hàng, phát triển sản phẩm mới và xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin cho CIC.

Đối với DIV: Tăng cường chức năng chính, cung cấp cho DIV các nguyên tắc hoạt động tuân theo thông lệ quốc tế tốt nhất, nâng cao năng lực xác định và hỗ trợ các hoạt động can thiệp nhằm xử lý đối với các tổ chức gặp khó khăn và xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin cho DIV.

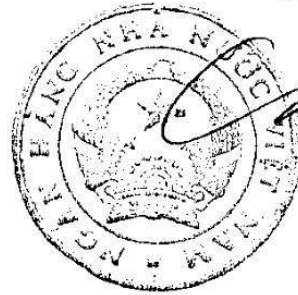
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Giám đốc Ban Quản lý Dự án FSMIS, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Tổng Giám đốc Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam; Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch & Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Ngoại giao;
- Bộ Tư pháp;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Các Vụ, Cục thuộc NHNN;
- Trung tâm Thông tin Tín dụng;
- Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam;
- Lưu: VP, HTQT (VT, TDA).

**THÔNG ĐỐC**



NGUYỄN VĂN GIÀU